TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **148**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống.

Ông Huỳnh Hữu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1988 (có mặt).
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hải T, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 5, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-8-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A và anh Lê Hải T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M ngày 07-02-2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh cự cãi nhau và ly thân từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị A và anh T có 01 con chung tên Lê Trung N (nam), sinh ngày 06-12-2010, hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị

A không yêu cầu nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lê Hải T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị A và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Hải T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A và anh Lê Hải T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau ngày 07-02-2014 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị A, thấy rằng: Tại phiên tòa, chị A không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đến mức trầm trọng để xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, xét trên thực tế vợ chồng đã ly thân trong khoảng thời gian dài từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay; hiện nay chị A không còn tình cảm yêu thương anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Đồng thời, chị A khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị A và anh T có 01 con chung tên Lê Trung N (nam), sinh ngày 06-12-2010, hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly thân đến khi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị A không quan tâm, chăm sóc cho cháu N và tại phiên tòa hôm nay, chị cũng không có nguyện vọng mong muốn nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có văn bản thể hiện ý kiến về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi con nên cần giao cháu N cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp chị A và anh T có tranh chấp về quyền nuôi con thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị A, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy A ly hôn với anh Lê Hải T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Trung N (nam), sinh ngày 06-12-2010 cho anh Lê Hải T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thúy A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 05 tháng 9 năm 2018, chị A đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0012179 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thúy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hải T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã K, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út